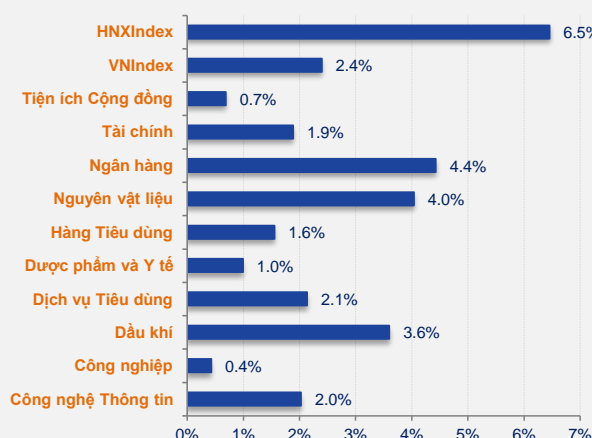


# WEEKLY WRAP

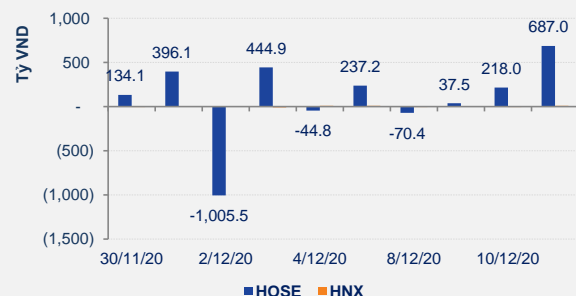
Tuần GD từ: 7/12/2020 - 11/12/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,045.96	↑ 2.4%	162.32	↑ 6.5%
KLGD (trCP)	2,723.35	↓ -5.2%	379.59	↑ 5.7%
GTGD (tỷ VND)	56,137.97	↓ -2.7%	4,901.96	↓ -10.2%
Tổng cung (trCP)	6,406.51	↑ 6.9%	597.19	↑ 3.3%
Tổng cầu (trCP)	5,540.16	↓ -1.8%	579.46	↑ 7.2%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	166.60	↓ -15.8%	2.64	↓ -21.5%
KL bán (trCP)	143.96	↓ -33.6%	3.87	↓ -3.9%
GT mua (tỷ VND)	5,486.46	↓ -8.2%	58.47	↓ -6.0%
GT bán (tỷ VND)	4,377.08	↓ -27.7%	46.86	↓ -20.2%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ sáu liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 24,47 điểm (+2,4%) lên 1.045,96 điểm; HNX-Index tăng 9,84 điểm (+6,5%) lên 162,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 12.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 2,7% xuống 56.138 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,2% xuống 2.723 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 10,2% xuống 4.902 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 5,7% lên 380 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất với 4,4% giá trị vốn hóa, nhờ sức kéo của các đại diện như VCB (+6,7%), CTG (+0,1%), BID (+10%), TCB (+3,4%), VPB (+1,8%), MBB (+2,6%), SHB (+1,8%)... Tiếp theo là nhóm nguyên vật liệu với mức tăng 4%, với các mã tiêu biểu như HPG (+5%), HSG (+12,5%), NKG (+10,3%)... Nhóm dầu khí tăng 3,6% nhờ sự ủng hộ của giá dầu thế giới với các mã như PLX (+4,3%), PVD (+0,4%), BSR (+9,2%), OIL (+4,7%)... Các nhóm ngành khác đều có mức tăng tốt như dịch vụ tiêu dùng (+2,1%), công nghệ thông tin (+2%), tài chính (+1,9%), hàng tiêu dùng (+1,6%), dược phẩm và y tế (+1%), tiện ích cộng đồng (+0,7%), công nghiệp (+0,4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp với mức khá mạnh và thanh khoản tuy có giảm nhẹ nhưng tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là khá tốt vào thời điểm hiện tại và bên bán có lẽ vẫn tiết cung để chờ giá cao hơn. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết tuần ngay trên ngưỡng kháng cự quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018) nên áp lực chốt lời có thể gia tăng trong tuần tiếp theo và khả năng điều chỉnh trở lại có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019) và xa hơn quanh 1.010 điểm (MA20). Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tuần qua với hơn 1.100 tỷ đồng trên hai sàn là một động thái tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giữ mức basis âm 0,55 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, trong bối cảnh chỉ còn bốn phiên nữa là đáo hạn thì động thái cơ basis là hoàn toàn dễ hiểu. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/12-18/12), VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh 1.010 điểm (nếu có) để tham gia trở lại.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/12/2020 - 11/12/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ vào thứ ba và thứ năm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.045,96 điểm và 1.022,14 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 24,47 điểm (+2,4%) lên 1.045,96 điểm.

L10 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 13.400 đồng lên 18.650 đồng, tiếp theo là KPF với mức tăng 32% từ 11.700 đồng lên 15.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VPS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 16.000 đồng xuống 13.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 162,32 điểm và 152,25 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 9,84 điểm (+6,5%) lên 162,32 điểm.

THD là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 31.900 đồng lên 51.000 đồng, tiếp theo là GMA với mức tăng 59% từ 19.700 đồng lên 31.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VE1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 7.600 đồng xuống 5.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 75,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,91 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là DIG với 69,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 8,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã được mua ròng nhiều nhất với 37,5 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 11,62 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 523 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 223 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 583 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

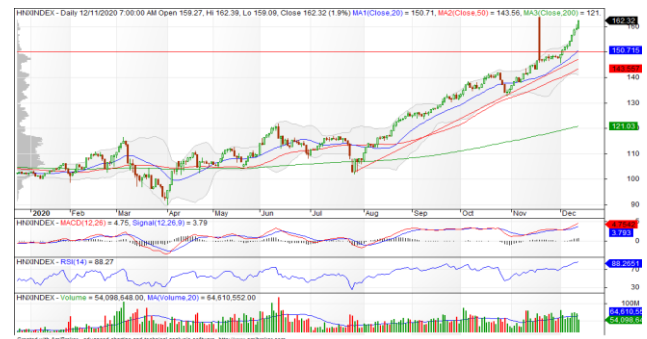
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ở ngay trên ngưỡng 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018), khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với hơn 2,5 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.010 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/12-18/12), VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

### HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 160 điểm, khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với 331 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 151 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 144 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 121,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/12-18/12), HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 160 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,6 - 55,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Đầu phiên giao dịch ngày 11/12/2019 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.163 đồng (không đổi).

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,05 USD/ounce tương ứng với 0,11% xuống 1.835,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,135 điểm tương ứng 0,15% xuống 90,953 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2125 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3206 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,12 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,04% xuống mức 46,77 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/12, chỉ số Dow Jones giảm 69,55 điểm tương ứng 0,23% xuống 29.999,26 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 66,86 điểm tương ứng 0,54% lên 12.405,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,72 điểm tương ứng 0,13% xuống 3.668,1 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	28,281,460	GMD	(18,565,640)
2	HPG	12,121,330	GEX	(3,990,700)
3	PME	4,501,057	PAN	(3,719,350)
4	LPB	2,601,240	POW	(2,863,560)
5	STB	2,580,400	DRC	(2,576,530)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	522,657	BVS	(583,400)
2	PVS	222,710	NST	(455,800)
3	VCS	186,860	SHS	(270,600)
4	SZB	110,900	HUT	(222,000)
5	DXP	54,800	RCL	(162,200)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	36.95	38.80	↑ 5.01%	12,362,290
HSG	18.40	20.70	↑ 12.50%	9,718,759
STB	15.60	15.80	↑ 1.28%	9,223,382
TCB	24.80	25.65	↑ 3.43%	8,059,085
ITA	5.50	5.31	↓ -3.45%	7,855,495

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.30	↑ 1.76%	60,711,814
PVS	15.40	15.40	→ 0.00%	31,540,998
CEO	7.80	8.30	↑ 6.41%	25,719,696
NVB	8.50	8.50	→ 0.00%	25,595,391
SHS	14.70	15.20	↑ 3.40%	21,577,201

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	13.40	18.65	5.3	↑ 39.18%
KPF	11.70	15.50	3.8	↑ 32.48%
AGR	6.10	7.82	1.7	↑ 28.20%
NVT	4.66	5.93	1.3	↑ 27.25%
TDW	22.70	28.85	6.2	↑ 27.09%

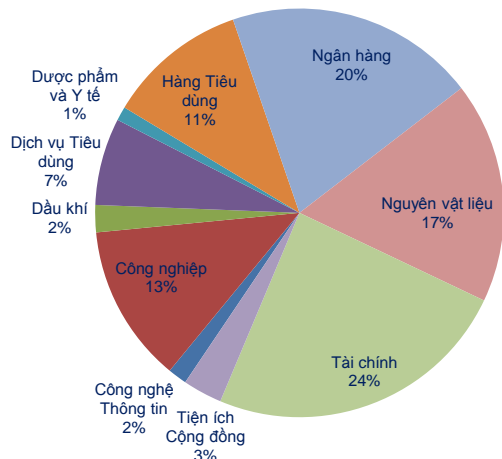
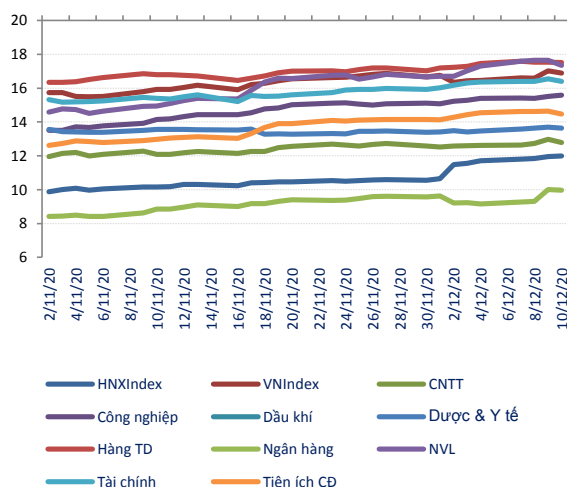
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THD	31.90	51.00	19.1	↑ 59.87%
GMA	19.70	31.30	11.6	↑ 58.88%
LUT	2.40	3.60	1.2	↑ 50.00%
HBS	2.30	2.90	0.6	↑ 26.09%
NHP	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	16.00	13.00	-3.0	↓ -18.75%
TMS	37.40	33.40	-4.0	↓ -10.70%
FUCVREIT	7.24	6.50	-0.7	↓ -10.22%
POM	13.65	12.40	-1.3	↓ -9.16%
LGC	65.20	59.30	-5.9	↓ -9.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	7.60	5.70	-1.9	↓ -25.00%
L61	9.20	6.90	-2.3	↓ -25.00%
MIM	10.80	8.10	-2.7	↓ -25.00%
NST	8.40	6.90	-1.5	↓ -17.86%
TKU	14.00	11.80	-2.2	↓ -15.71%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,362,290	20.9%	3,235	12.0	2.3
HSG	9,718,759	19.0%	2,589	8.0	1.4
STB	9,223,382	8.6%	1,318	12.0	1.0
TCB	8,059,085	17.2%	3,257	7.9	1.3
ITA	7,855,495	1.9%	216	24.6	0.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	60,711,814	12.9%	1,702	10.2	1.3
PVS	31,540,998	5.1%	1,373	11.2	0.6
CEO	25,719,696	2.0%	280	29.6	0.6
NVB	25,595,391	1.1%	111	76.4	0.8
SHS	21,577,201	15.8%	2,130	7.1	1.1

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 39.2%	7.2%	1,786	10.4	0.8
KPF	↑ 32.5%	12.9%	1,623	9.6	1.2
AGR	↑ 28.2%	5.2%	484	16.2	0.8
NVT	↑ 27.3%	0.5%	21	282.5	1.3
TDW	↑ 27.1%	18.5%	3,271	8.8	1.6

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	↑ 59.9%	13.5%	243	210.0	4.9
GMA	↑ 58.9%	6.1%	678	46.1	2.6
LUT	↑ 50.0%	0.1%	10	347.0	0.3
HBS	↑ 26.1%	0.8%	98	29.7	0.2
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	-2,650	-	0.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVC	28,281,460	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	12,121,330	20.9%	3,235	12.0	2.3
PME	4,501,057	16.2%	4,199	18.6	3.0
LPB	2,601,240	12.8%	1,568	7.5	0.9
STB	2,580,400	8.6%	1,318	12.0	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	522,657	12.9%	1,702	10.2	1.3
PVS	222,710	5.1%	1,373	11.2	0.6
VCS	186,860	39.0%	8,573	9.4	3.4
SZB	110,900	20.1%	3,560	9.9	2.0
DXP	54,800	12.4%	2,022	7.9	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	361,244	7.0%	2,509	42.6	2.9
VCB	360,503	19.4%	4,631	21.0	3.9
VHM	279,609	30.6%	6,762	12.6	3.5
VNM	235,294	35.3%	5,320	21.2	7.4
BID	184,208	10.7%	2,133	21.5	2.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,367	12.9%	1,702	10.2	1.3
THD	17,850	13.5%	243	210.0	4.9
VCG	16,298	20.2%	4,018	10.1	1.9
VCS	12,494	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDC	9,720	7.1%	1,010	32.1	2.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/10/2020	11/12/2020	30/10/2020	29/10/2020	<b>SHI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/11/2020	11/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>WSB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2020	11/12/2020	25/11/2020	24/11/2020	<b>TNW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/11/2020	11/12/2020	30/11/2020	27/11/2020	<b>HT1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/11/2020	11/12/2020	01/1/1900	1/12/2020	<b>HLD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2020	11/12/2020	3/12/2020	2/12/2020	<b>OPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2020	11/12/2020	1/12/2020	30/11/2020	<b>SBV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/11/2020	11/12/2020	1/12/2020	30/11/2020	<b>NQB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>KDF</b>	Tạm dừng Niêm yết
7/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>BWE</b>	Niêm yết thêm
8/12/2020	11/12/2020	14/12/2020	11/12/2020	<b>L18</b>	Phát hành cổ phiếu
10/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>KDF</b>	Mua Bán và Sát Nhập
11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>FUEVFNVD</b>	Niêm yết thêm
11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	11/12/2020	<b>FUESSVFL</b>	Niêm yết thêm
5/11/2020	12/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>NSL</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/10/2020	14/12/2020	18/11/2020	17/11/2020	<b>KTT</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/10/2020	14/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>CLC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2020	14/12/2020	24/11/2020	23/11/2020	<b>DRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/11/2020	14/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>PAC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/11/2020	14/12/2020	26/11/2020	25/11/2020	<b>HVT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/11/2020	14/12/2020	4/12/2020	3/12/2020	<b>IDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2020	14/12/2020	30/11/2020	27/11/2020	<b>API</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/11/2020	15/12/2020	10/3/2020	9/3/2020	<b>EIB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/10/2020	15/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>CLC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/11/2020	15/12/2020	20/11/2020	19/11/2020	<b>BXH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/11/2020	15/12/2020	23/11/2020	20/11/2020	<b>MQN</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/11/2020	15/12/2020	30/11/2020	27/11/2020	<b>NNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/11/2020	15/12/2020	30/11/2020	27/11/2020	<b>NNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/11/2020	15/12/2020	25/11/2020	24/11/2020	<b>PVC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)